

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH3 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 09/5/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 19 tháng 9 năm 2019;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thống nhất sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ban hành ngày 09 tháng 5 năm 2018 (“Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty”) cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

- 1.1. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải (Mã ngành 4390)
- 1.2. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác (Mã ngành 6810)
- 1.3. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730)
- 1.4. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô (Mã ngành 4933)
- 1.5. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4520)
- 1.6. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình; Thí nghiệm vật liệu, xây dựng; Khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (Mã ngành 7110)

- 1.7. Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành 4312)
- 1.8. Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất bê tông thương phẩm, trạm trộn bê tông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2395)
- 1.9. Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế. Chi tiết: Sản xuất nhựa nhũ tương (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 1920)
- 1.10. Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất tín hiệu giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2790)
- 1.11. Quảng cáo. Chi tiết: Sản xuất panô phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 7310)
- 1.12. Xây dựng công trình đường sắt (Mã ngành 4211)
- 1.13. Xây dựng công trình đường bộ (Mã ngành 4212)
- 1.14. Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa (Mã ngành 5022)
- 1.15. Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng (Mã ngành 4102)
- 1.16. Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: thi công các công trình nạo vét, xử lý môi trường nước, nước thải (Mã ngành 3700)
- 1.17. Phá dỡ. Chi tiết: phá dỡ các công trình thi công (Mã ngành 4311)
- 1.18. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp; điện; chiếu sáng; buro điện; cây xanh và công trình thuỷ. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi (Mã ngành 4299)
- 1.19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước (Mã ngành 4663)
- 1.20. Trồng cây lâu năm khác (Mã ngành 0129)
- 1.21. Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Mã ngành 0131)
- 1.22. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810)
- 1.23. In ấn (Mã ngành 1811)
- 1.24. Dịch vụ liên quan đến in ấn (Mã ngành 1812)
- 1.25. Sản xuất các cấu kiện kim loại (Mã ngành 2511)
- 1.26. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành 2592)
- 1.27. Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Mã ngành 2599)
- 1.28. Thu gom rác thải không độc hại (Mã ngành 3811)
- 1.29. Thu gom rác thải độc hại (Mã ngành 3812)
- 1.30. Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại, bê tông nhựa (Mã ngành 3830)

- 1.31. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Buôn bán xe máy thiết bị chuyên ngành xây dựng (Mã ngành 4511)
- 1.32. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4530)
- 1.33. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Buôn bán nhiên liệu (Mã ngành 4661)
- 1.34. Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ; Quản lý, trông coi nhà điều hành, trạm thu phí (Mã ngành 5225)
- 1.35. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu (mua bán máy móc, vật liệu nước ngoài) (Mã ngành 4659)
- 1.36. Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe máy (Mã ngành 7710)
- 1.37. Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7820)
- 1.38. Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp lao động bảo vệ, canh gác, lao động giản đơn (Mã ngành 7830)
- 1.39. Vệ sinh chung nhà cửa (Mã ngành 8121)
- 1.40. Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành 8122)
- 1.41. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Mã ngành 8130)
- 1.42. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Mã ngành 4669)

**Điều 2.** Giao Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

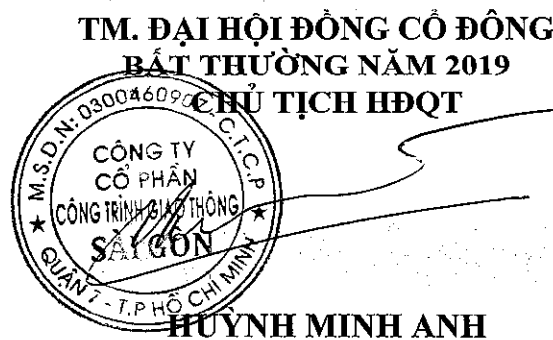
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 09/5/2018 không thay đổi.

Việc sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn có hiệu lực kể từ ngày được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, các cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 "để thi hành";
- Lưu: VT, TCHC, HĐQT.



**BIÊN BẢN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Địa chỉ: 476 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300460907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/05/2019.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 28 phút ngày 19 tháng 09 năm 2019, tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, P.10, Quận 5, TP.HCM, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2019.

**Nội dung Đại hội:**

**1. Khai mạc:**

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

**Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội** (gồm 02 người):

- Ông Nguyễn Văn Quý - Trưởng phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Phó trưởng phòng TC-HC - Thành viên

**2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Quý – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 08 giờ 28 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 40 cổ đông, với 24.576.970 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 86,236% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương đại diện 86,236% vốn điều lệ Công ty.

**3. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

Bà Đỗ Thị Thùy Linh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

**4. Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu**

- Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

**Chủ tịch đoàn (gồm 03 người):**

1. Ông **Huỳnh Minh Anh** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn
  2. Ông **Hoàng Anh Giao** - Thành viên HĐQT kiêm TGD - Thành viên
  3. Ông **Nguyễn Minh Đức** - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên
- Thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

**Thư ký đoàn (gồm 02 người):**

1. Bà **Đỗ Thị Thùy Linh** - Trưởng P. Tư vấn- Pháp chế
2. Bà **Mai Mỹ Trà** - Nhân viên P. TC Hành chính

**Ban kiểm phiếu (gồm 04 người):**

1. Bà **Phan Thị Tú Trinh** - Trưởng ban
2. Ông **Nguyễn Thái Hòa** - Thành viên
3. Ông **Hồ Trung Thành** - Thành viên
4. Ông **Nguyễn Đức Hoài** - Thành viên

#### **5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội**

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

#### **6. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016 – 2021) đối với ông Trần Minh Khiêm và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

#### **7. Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021.

#### **8. Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Ông **Huỳnh Minh Anh** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

- Ông **Lâm Tấn Kiệt** - Tỷ lệ đề cử đạt 10,74%/vốn điều lệ  
 Với 100% số phiếu biểu quyết chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thống nhất ứng cử viên Hội đồng quản trị như trên.

**9. Thông qua Thê lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021**

Bà **Phan Thị Tú Trinh** trình bày và ông **Huỳnh Minh Anh** điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thê lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

**10. Cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ông **Nguyễn Văn Quý** – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước thời điểm bầu cử, cụ thể như sau: Tính đến 09 giờ 11 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 65 cổ đông, với 25.967.186 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 91,114% vốn điều lệ.

**11. Tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**12. Thông qua Tờ trình về việc thông qua chế độ thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách**

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Tờ trình về việc thông qua chế độ thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

Mức chi phí thù lao năm 2019 đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách là: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/ tháng. Mức thù lao này được tính kể từ ngày có Quyết định bổ nhiệm.

**13. Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty**

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

**1. Thay đổi ngành nghề của Công ty như sau:**

**a. Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018:**

Ngành nghề hiện nay		Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018	
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe.	6810	Giữ nguyên
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730	Giữ nguyên
3.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô	4933	Giữ nguyên

300  
 CÔ  
 CÔ  
 G TRIN  
 SÀ  
 7-7

Ngành nghề hiện nay		Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018		
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh	5229	<i>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</i> Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh	4520
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình	7110	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
6.	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng	4312	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Sản xuất pano phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	3290	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất bê tông thương phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2395
			Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhựa nhũ tương (không hoạt động tại trụ sở)	1920
			Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất tín hiệu giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	2790
			Quảng cáo Chi tiết: Sản xuất panô phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	7310
8.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	Xây dựng công trình đường sắt	4211
			Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
10.	Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng	4100	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng	4102
11.	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: thi công các công trình	3700	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>

Ngành nghề hiện nay		Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018		
	nao vét, xử lý môi trường nước, nước thải			
12.	Phá dỡ Chi tiết: phá dỡ các công trình thi công	4311	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp; điện; chiếu sáng; buro điện; cây xanh và công trình thủy. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi	4290	<i>Giữ nguyên</i>	4299
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải	4390 (Chính)	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước	4663	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>

**b. Bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh:**

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Trồng cây lâu năm khác	0129
2	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	In ấn	1811
5	Dịch vụ liên quan đến in ấn	1812
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: trạm trộn bê tông	2395
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592



STT	Ngành nghề	Mã ngành
9	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11	Thu gom rác thải độc hại	3812
12	Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại, bê tông nhựa	3830
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Buôn bán xe máy thiết bị chuyên ngành xây dựng	4511
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Buôn bán nhiên liệu	4661
17	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ; Quản lý, trông coi nhà điều hành, trạm thu phí	5225
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu (mua bán máy móc, vật liệu nước ngoài)	4659
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác	6810
20	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe máy	7710
21	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp lao động bảo vệ, canh gác, lao động giản đơn	7830
23	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8122
25	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu, xây dựng; Khảo sát, thiết kế xây dựng công trình	7110
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

**2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty (“Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty”) cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh như trên, cụ thể khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung có nội dung như sau:**

- 1.1/ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải (Mã ngành 4390)

- 1.2/ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác (Mã ngành 6810)
- 1.3/ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730)
- 1.4/ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô (Mã ngành 4933)
- 1.5/ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4520)
- 1.6/ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình; Thí nghiệm vật liệu, xây dựng; Khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (Mã ngành 7110)
- 1.7/ Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành 4312)
- 1.8/ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất bê tông thương phẩm, trạm trộn bê tông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2395)
- 1.9/ Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế. Chi tiết: Sản xuất nhựa nhũ tương (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 1920)
- 1.10/ Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất tín hiệu giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2790)
- 1.11/ Quảng cáo. Chi tiết: Sản xuất panô phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 7310)
- 1.12/ Xây dựng công trình đường sắt (Mã ngành 4211)
- 1.13/ Xây dựng công trình đường bộ (Mã ngành 4212)
- 1.14/ Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa (Mã ngành 5022)
- 1.15/ Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng (Mã ngành 4102)
- 1.16/ Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: thi công các công trình nạo vét, xử lý môi trường nước, nước thải (Mã ngành 3700)
- 1.17/ Phá dỡ. Chi tiết: phá dỡ các công trình thi công (Mã ngành 4311)
- 1.18/ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp; điện; chiếu sáng; buro điện; cây xanh và công trình thuỷ. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi (Mã ngành 4299)
- 1.19/ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước (Mã ngành 4663)
- 1.20 / Trồng cây lâu năm khác (Mã ngành 0129)

- 1.21/ Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Mã ngành 0131)
- 1.22/ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810)
- 1.23/ In ấn (Mã ngành 1811)
- 1.24/ Dịch vụ liên quan đến in ấn (Mã ngành 1812)
- 1.25/ Sản xuất các cấu kiện kim loại (Mã ngành 2511)
- 1.26/ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành 2592)
- 1.27/ Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Mã ngành 2599)
- 1.28/ Thu gom rác thải không độc hại (Mã ngành 3811)
- 1.29/ Thu gom rác thải độc hại (Mã ngành 3812)
- 1.30/ Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại, bê tông nhựa (Mã ngành 3830)
- 1.31/ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Buôn bán xe máy thiết bị chuyên ngành xây dựng (Mã ngành 4511)
- 1.32/ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4530)
- 1.33/ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Buôn bán nhiên liệu (Mã ngành 4661)
- 1.34/ Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ; Quản lý, trông coi nhà điều hành, trạm thu phí (Mã ngành 5225)
- 1.35/ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu (mua bán máy móc, vật liệu nước ngoài) (Mã ngành 4659)
- 1.36/ Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe máy (Mã ngành 7710)
- 1.37/ Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7820)
- 1.38/ Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp lao động bảo vệ, canh gác, lao động giản đơn (Mã ngành 7830)
- 1.39/ Vệ sinh chung nhà cửa (Mã ngành 8121)
- 1.40/ Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành 8122)
- 1.41/ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Mã ngành 8130)
- 1.42/ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Mã ngành 4669)

#### 14. Thảo luận

Cô đồng thống nhất các tờ trình của Công ty và không có ý kiến góp ý.

#### 15. Tiến hành nộp Thẻ biểu quyết

#### 16. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

Bà Phan Thị Tú Trinh – Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, cụ thể như sau:

Ông Lâm Tấn Kiệt đạt 25.954.645 số phiếu bầu, chiếm tỷ lệ 99,95%/tổng số cổ phần dự họp. Như vậy, ông Lâm Tấn Kiệt được bầu vào làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Trần Minh Khiêm cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

### 17. Công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình

Bà Phan Thị Tú Trinh – Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết của các cổ đông, cụ thể như sau:

- Thông qua Tờ trình về việc thông qua chế độ thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách:
  - + Biểu quyết hợp lệ: 25.950.905 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,937% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
  - + Biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
  - + Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	25.950.905	99,937%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

- Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - + Biểu quyết hợp lệ: 25.950.905 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,937% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
  - + Biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
  - + Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	25.950.905	99,937%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

### 18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp đại hội cổ đông bất thường năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông

Bà Đỗ Thị Thùy Linh thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp bất thường năm 2019 của ĐHCĐ. Ông Huỳnh Minh Anh điều khiển Đại Hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp bất thường năm 2019 của ĐHCĐ.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp bất thường năm 2019 của ĐHCĐ.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp bất thường năm 2019 của ĐHCĐ.

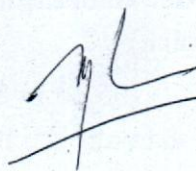
Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kết thúc lúc 10 giờ 0 phút cùng ngày.

Thư ký đoàn

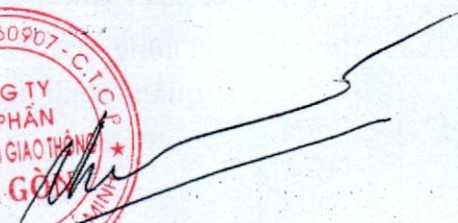
TM. Chủ toạ đoàn



**Đỗ Thị Thùy Linh**



**Mai Mỹ Trà**



**Huỳnh Minh Anh**

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 19/09/2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với ông Trần Minh Khiêm và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

**Điều 2.** Thông qua kết quả bầu bổ sung Ông Lâm Tấn Kiệt làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Trần Minh Khiêm cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách (tờ trình đính kèm): Mức chi phí thù lao năm 2019 đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách là: **10.000.000 (Mười triệu) đồng/ tháng**. Mức thù lao này được tính kể từ ngày có Quyết định bổ nhiệm.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (tờ trình đính kèm) cụ thể như sau:

**1. Thay đổi ngành nghề của Công ty như sau:**

**a. Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018:**

Ngành nghề hiện nay		Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018	
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe.	6810	Giữ nguyên
			Giữ nguyên

Ngành nghề hiện nay		Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018		
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <b>không kèm người điều khiển</b> Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng	<b>Giữ nguyên</b>
3.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô	4933	<b>Giữ nguyên</b>	<b>Giữ nguyên</b>
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh	5229	<b>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</b> Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh	4520
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình	7110	<b>Giữ nguyên</b>	<b>Giữ nguyên</b>
6.	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng	4312	<b>Giữ nguyên</b>	<b>Giữ nguyên</b>
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Sản xuất pano phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	3290	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất bê tông thương phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2395
			Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhựa nhũ tương (không hoạt động tại trụ sở)	1920
			Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất tín hiệu giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	2790
			Quảng cáo Chi tiết: Sản xuất panô phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở)	7310
8.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	Xây dựng công trình đường sắt	4211

Ngành nghề hiện nay			Điều chỉnh ngành nghề theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018	
			Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
10.	Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng	4100	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng	4102
11.	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: thi công các công trình nạo vét, xử lý môi trường nước, nước thải	3700	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
12.	Phá dỡ Chi tiết: phá dỡ các công trình thi công	4311	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp; điện; chiếu sáng; buro điện; cây xanh và công trình thủy. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi	4290	<i>Giữ nguyên</i>	4299
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải	4390 (Chính)	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước	4663	<i>Giữ nguyên</i>	<i>Giữ nguyên</i>

**b. Bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh:**

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Trồng cây lâu năm khác	0129
2	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810



STT	Ngành nghề	Mã ngành
4	In ấn	1811
5	Dịch vụ liên quan đến in ấn	1812
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: trạm trộn bê tông	2395
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11	Thu gom rác thải độc hại	3812
12	Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại, bê tông nhựa	3830
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Buôn bán xe máy thiết bị chuyên ngành xây dựng	4511
14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Buôn bán nhiên liệu	4661
17	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ; Quản lý, trông coi nhà điều hành, trạm thu phí	5225
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu (mua bán máy móc, vật liệu nước ngoài)	4659
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác	6810
20	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe máy	7710
21	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp lao động bảo vệ, canh gác, lao động giản đơn	7830
23	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8122
25	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu, xây dựng; Khảo sát, thiết kế xây dựng công trình	7110
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

**2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty (“Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty”) cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:**

- 1.1/ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa công trình giao thông. Duy tu, sửa chữa công trình đường thủy. Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi; cây xanh; chiếu sáng, cầu, cống thoát nước, xử lý nước thải (Mã ngành 4390)
- 1.2/ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác (Mã ngành 6810)
- 1.3/ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730)
- 1.4/ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô (Mã ngành 4933)
- 1.5/ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ rửa xe 2 và 4 bánh. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4520)
- 1.6/ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng công trình giao thông nhóm B và C, tư vấn công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình; Thí nghiệm vật liệu, xây dựng; Khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (Mã ngành 7110)
- 1.7/ Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành 4312)
- 1.8/ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, sản xuất bê tông thương phẩm, trạm trộn bê tông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2395)
- 1.9/ Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế. Chi tiết: Sản xuất nhựa nhũ tương (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 1920)
- 1.10/ Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất tín hiệu giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 2790)
- 1.11/ Quảng cáo. Chi tiết: Sản xuất panô phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông (không hoạt động tại trụ sở) (Mã ngành 7310)
- 1.12/ Xây dựng công trình đường sắt (Mã ngành 4211)
- 1.13/ Xây dựng công trình đường bộ (Mã ngành 4212)
- 1.14/ Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa (Mã ngành 5022)
- 1.15/ Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: thi công xây dựng nhà xưởng, xây dựng dân dụng (Mã ngành 4102)
- 1.16/ Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: thi công các công trình nạo vét, xử lý môi trường nước, nước thải (Mã ngành 3700)
- 1.17/ Phá dỡ. Chi tiết: phá dỡ các công trình thi công (Mã ngành 4311)
- 1.18/ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông; bến bãi; cấp thoát nước; công trình xây dựng dân dụng; công nghiệp;

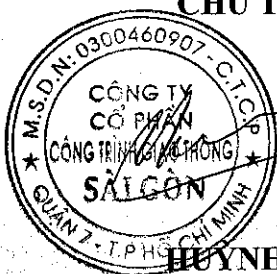
điện; chiếu sáng; bu rui điện; cây xanh và công trình thủy. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi (Mã ngành 4299)

- 1.19/ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán các loại vật liệu xây dựng chuyên ngành, tín hiệu giao thông. Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước (Mã ngành 4663)
- 1.20/ Trồng cây lâu năm khác (Mã ngành 0129)
- 1.21/ Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Mã ngành 0131)
- 1.22/ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810)
- 1.23/ In ấn (Mã ngành 1811)
- 1.24/ Dịch vụ liên quan đến in ấn (Mã ngành 1812)
- 1.25/ Sản xuất các cấu kiện kim loại (Mã ngành 2511)
- 1.26/ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành 2592)
- 1.27/ Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Mã ngành 2599)
- 1.28/ Thu gom rác thải không độc hại (Mã ngành 3811)
- 1.29/ Thu gom rác thải độc hại (Mã ngành 3812)
- 1.30/ Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại, bê tông nhựa (Mã ngành 3830)
- 1.31/ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Buôn bán xe máy thiết bị chuyên ngành xây dựng (Mã ngành 4511)
- 1.32/ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 4530)
- 1.33/ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Buôn bán nhiên liệu (Mã ngành 4661)
- 1.34/ Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ; Quản lý, trông coi nhà điều hành, trạm thu phí (Mã ngành 5225)
- 1.35/ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu (mua bán máy móc, vật liệu nước ngoài) (Mã ngành 4659)
- 1.36/ Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe máy (Mã ngành 7710)
- 1.37/ Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7820)
- 1.38/ Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung cấp lao động bảo vệ, canh gác, lao động giản đơn (Mã ngành 7830)
- 1.39/ Vệ sinh chung nhà cửa (Mã ngành 8121)
- 1.40/ Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành 8122)
- 1.41/ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Mã ngành 8130)
- 1.42/ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Mã ngành 4669)

**Điều 5.** Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 19 tháng 09 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký. ↘

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HUY NH MINH ANH**